

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2018/HS-PT

Ngày: 12 – 02 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Đình Triết.**

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Phụng, bà Nguyễn Thị Hằng.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Lăk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 – 02 – 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 434/2017/TLPT-HS ngày 20 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo Ka Sơn Tôn Nữ Mộng H và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 265/2017/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **KA SƠN TÔN NỮ MỘNG H**, sinh ngày 07 tháng 12 năm 1986, tại tỉnh Đăk Lăk.

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố N, phường T, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk; Chỗ ở hiện nay: 113/110 đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Gia Rai; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ka Sơn X, sinh năm 1960 và bà Ngô Tôn Nữ Mộng H, sinh năm 1966; Có chồng là Tom Văn T, sinh năm 1976; Bị cáo chưa có con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/5/2017 đến 20/5/2017 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **KA SƠN HOÀNG T** (Tên gọi khác: T), sinh ngày 30 tháng 7 năm 1990, tại tỉnh Đăk Lăk.

Nơi ĐKKHKT: Số 68 đường C, phường T, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk; Chỗ ở hiện nay: Tổ liên gia A, tổ dân phố N, phường E, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk; Nghề

nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Gia Rai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ka Sơn N, sinh năm 1954 và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1968; Có vợ là Nguyễn Thúy Diệu Q, sinh năm 1991, có 01 con sinh năm 2010;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/5/2017 đến 20/5/2017 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **LÊ THỊ THANH H**, sinh ngày 25 tháng 11 năm 1988, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi ĐKKHKT: 08 đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: 268A đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Tấn C, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969; Có chồng là Dương Đức Đông K, sinh năm 1985; Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2015;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/5/2017 đến 20/5/2017 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **TRƯƠNG THỊ MỘNG T**, sinh ngày 12 tháng 5 năm 1989, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: 45 đường K, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Thành D, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1965; Bị cáo chưa có chồng, con;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/5/2017 đến 20/5/2017 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **NGUYỄN CÔNG Đ**, sinh năm 1967, tại thành phố Đà Nẵng.

Nơi ĐKKHKT: Công ty xây dựng thủy lợi II tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ: 109 đường Đ, tổ dân phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Công T (Đã chết) và bà Nguyễn Thị G (Đã chết); Có vợ là Ka Sơn Thúy N, sinh năm 1966; Có 02 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2000;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/5/2017 đến 20/5/2017 áp dụng biện pháp cấm đi

khỏi nơi cư trú – Có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **MAI TRUNG H**, sinh năm 1974, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: 113/71 đường G, tổ dân phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai L (Đã chết) và bà **Võ Thị Ngọc H**; Có vợ là Huỳnh Thị B, sinh năm 1976; Có 02 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2009;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/5/2017 đến 20/5/2017 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: **ĐẶNG MINH T**, sinh ngày 08 tháng 01 năm 1991, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: 53/17 đường G, tổ dân phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Thợ sơn; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Minh B, sinh năm 1966 và bà Phạm Thị C, sinh năm 1970; Bị cáo chưa có vợ, con;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/5/2017 đến 20/5/2017 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên: **PHAN QUỐC D** (Tên gọi khác: T), sinh ngày 06 tháng 6 năm 1994, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: 55 đường G, tổ dân phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Thợ sơn; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn T, sinh năm 1964 và bà Đặng Thị Hương T, sinh năm 1966; Có vợ là Nguyễn Thị Ly N, sinh năm 1992; Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2015;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/5/2017 đến 20/5/2017 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt tại phiên tòa.

** Ngoài ra, còn bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị: Hoàng Tuyết N.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 15 ngày 10/5/2017, tại phòng bếp nhà vợ chồng ông Ka Sơn X và bà Tôn Nữ Mộng H, Ka Sơn Tôn Nữ Mộng H, Trương Thị Mộng T và Hoàng Tuyết N rủ nhau đánh bài cào được thua bằng tiền. H lấy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá, 01 chiếc mền, 01 chiếc đĩa có sẵn trong nhà làm công cụ sử dụng đánh bạc. Các bị cáo quy định mỗi ván mỗi người đặt cược số tiền 50.000đ. Một lúc sau Ka Sơn Hoàng T và Phan Quốc D tới tham gia đánh bạc cùng H, T, N.

Sau đó, H, T, N, T và D cùng rủ nhau đánh bài Xì lát được thu bằng tiền, trước khi đánh bạc tất cả thỏa thuận với nhau đặt cược thấp nhất là 50.000đ, mỗi người cầm cái xoay vòng 03 ván, ai có Xì lát, Xì bàn hoặc thắng thì đóng tiền xâu cho Ka Sơn Tôn Nữ Mộng H 10.000đ để mua nước uống cho mọi người tham gia đánh bạc. Với quy định nêu trên thì có Đặng Minh T và Lê Thị Thanh H tới cùng tham gia đánh bạc. Lúc sau, T và D thu hết tiền, ngồi ngoài xem thì Nguyễn Công Đ, Mai Trung H tới tham gia đánh bạc cùng.

Tổng số tiền các con bạc đem theo người bỏ ra chiếu dùng đánh bạc lần lượt của H là 1.800.000đ, T là 5.800.000đ, N là 3.000.000đ, T là 2.800.000đ, D là 200.000đ, T là 500.000đ, H là 7.000.000đ, H là 800.000đ, Đ là 600.000đ. Tổng số tiền các bị cáo bỏ ra dùng đánh bạc là 22.500.000đ. Khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày, khi các bị cáo Ka Sơn Tôn Nữ Mộng H, Ka Sơn Hoàng T, Trương Thị Mộng T, Nguyễn Công Đ, Mai Trung H và Hoàng Tuyết N đang đặt cược, bị cáo Lê Thị Thanh H làm cái, các bị cáo Phan Quốc D, Đặng Minh T ngồi xem thì bị Cơ quan điều tra Công an thành phố B bắt quả tang. Thu giữ toàn bộ số tiền trên sòng bạc là 9.300.000đ; 100.000đ tiền xâu; 01 chiếc mền bằng vải; 01 chiếc đĩa và 01 bộ bài tây là tài sản, công cụ các bị cáo sử dụng đánh bạc. Tạm giữ trên người các con bạc các tài sản liên quan, gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng, Imei: 353263076196861 của Ka Sơn Tôn Nữ Mộng H.

- Số tiền 5.500.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Wiko, màu trắng, Imei: 354799070318026 của Ka Sơn Hoàng T.

- Số tiền 8.600.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng, Imei: 353308072166390 của Hoàng Tuyết N.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, Imei: 359599054866189 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, Imei: 353711070540718 của Phan Quốc D.

- Số tiền 3.400.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus, màu vàng, Imei:354382062339183 của Trương Thị Mộng T.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7, màu xám, Imei: 359752072850079 của Lê Thị Thanh H.

- Số tiền 500.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nikia, màu trắng, Imei: 359589054324727 của Nguyễn Công Đ.

- Số tiền 700.000đ của Mai Trung H.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, màu vàng, Imei: 358807054233198 của Đặng Minh T.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 265/2017/HSST ngày 15/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo: Ka Sơn Tôn Nữ Mộng H, Ka Sơn Hoàng T, Phan Quốc D, Trương Thị Mộng T, Lê Thị Thanh H, Nguyễn Công Đ, Mai Trung H, Đặng Minh T phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điểm h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Ka Sơn Tôn Nữ Mộng H 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo Ka Sơn Hoàng T 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Lê Thị Thanh H 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo Trương Thị Mộng T 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Công Đ 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo Mai Trung H 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo Đặng Minh T 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo Phan Quốc D 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt đối với bị cáo Hoàng Tuyết N, về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo.

Trong các ngày 17, 18, 20, 24 và 27 tháng 11 năm 2017, các bị cáo Mai Trung H, Ka Sơn Hoàng T, Trương Thị Mộng T, Phan Quốc D, Lê Thị Thanh H, Nguyễn Công Đ, Đặng Minh T và Ka Sơn Tôn Nữ Mộng H kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của các bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Mai Trung H, Ka Sơn Hoàng T, Trương Thị Mộng T, Phan Quốc D, Lê Thị Thanh H, Nguyễn Công Đ, Đặng Minh T và Ka Sơn Tôn Nữ Mộng H về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội.

Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra. Tuy nhiên, bị cáo H là người chuẩn bị phương tiện, công cụ, địa điểm, tham gia chơi nhiệt tình đầu vụ, số tiền nhiều nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để cách ly bị cáo khỏi xã hội, các bị cáo còn lại đều phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, nhân thân tốt, cần xem xét cho các bị cáo khác hưởng án treo là phù hợp nên đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Mai Trung H, Ka Sơn Hoàng T, Trương Thị Mộng T, Phan Quốc D, Lê Thị Thanh H, Nguyễn Công Đ, Đặng Minh T – Sửa bản án sơ thẩm về hình phạt, áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 60 BLHS cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ giáo dục.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 BLTTHS 2015: Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Ka Sơn Tôn Nữ Mộng H giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Tại phiên tòa các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đều là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực nhận thức và năng lực hành vi, các bị cáo nhận thức rõ hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, nên khoảng 19 giờ 15 phút ngày 10/5/2017, các bị cáo Ka Sơn Tôn Nữ Mộng H, Ka Sơn Hoàng T, Phan Quốc D, Trương Thị Mộng T, Lê Thị Thanh H, Nguyễn Công Đ, Mai Trung H và Đặng Minh T đã rủ nhau đánh bạc dưới hình thức chơi bài cào và chơi bài xì lát được thua bằng tiền. Đến khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày, khi các bị cáo Ka Sơn Tôn Nữ Mộng H, Ka Sơn Hoàng T, Trương Thị Mộng T, Nguyễn Công Đ, Mai Trung H đang đặt cược, bị cáo Lê Thị Thanh H đang làm cái, các bị cáo Phan Quốc D và Đặng Minh T ngồi xem thì bị Cơ quan điều tra Công an thành phố B bắt quả tang, tạm giữ tại sòng bạc toàn bộ số tiền trên sòng bạc là 9.300.000đ và 100.000đ tiền xâu. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Ka Sơn Tôn Nữ Mộng H, Ka Sơn Hoàng T, Phan Quốc D, Trương Thị Mộng T, Lê Thị Thanh H, Nguyễn Công Đ, Mai Trung H và Đặng Minh T về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Đối với hành vi phạm tội của bị cáo Ka Sơn Tôn Nữ Mộng H là người khởi sự việc đánh bạc và chuẩn bị các công cụ, phương tiện để cùng đồng bọn thực hiện hành vi đánh bạc. Ngoài ra, bị cáo H còn tham gia đánh bạc từ đầu cho tới khi hành vi phạm tội bị bắt quả tang và bỏ ra số tiền 1.800.000đ, vay thêm 3.000.000đ của N để tham gia đánh bạc. Đối với các bị cáo T bỏ ra 5.800.000đ, T bỏ ra 2.800.000đ, D bỏ ra 200.000đ, T bỏ ra 500.000đ, H bỏ ra 7.000.000đ, H bỏ ra 800.000đ và Đ bỏ ra 600.000đ để tham gia đánh bạc. Tuy nhiên, tính chất, vai trò và mức độ hành vi của từng bị cáo khi tham gia đánh bạc là khác nhau nên cần xem xét khi lượng hình.

[2.2] Xét về nhân thân các bị cáo: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, số tiền các bị cáo sử dụng để tham gia đánh bạc không lớn. Ngoài ra, bị cáo Ka Sơn Tôn Nữ Mộng H và bị cáo Ka Sơn Hoàng T là người dân tộc thiểu số nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Ka Sơn Tôn Nữ Mộng H, Ka Sơn Hoàng T, Lê Thị Thanh H 12 tháng tù, bị cáo Trương Thị Mộng T 09 tháng tù, các bị cáo Nguyễn Công Đ, Mai Trung H, Đặng Minh T 06 tháng tù, bị cáo Phan Quốc D 03 tháng tù là phù hợp. Đối với bị cáo Ka Sơn Tôn Nữ Mộng H, do bị cáo là người khởi sự, rủ rê các bị cáo khác cùng tham gia phạm tội, bị cáo là người chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội và là người tham gia đánh bạc từ đầu cho tới khi bị bắt quả tang với số tiền sử dụng 4.800.000đ và có 100.000đ tiền xấu, nên kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo là không có căn cứ, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung về loại tội phạm này. Tuy nhiên, bị cáo H bị tạm giữ 09 ngày nhưng án sơ thẩm chưa khấu trừ là thiếu sót. Bởi vậy, cần khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ là phù hợp. Các bị cáo còn lại là T, H, T1, Đ, H, T2, D đều là những người phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, bị rủ rê tham gia nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng nên việc giam giữ các bị cáo là không cần thiết. Bởi vậy, cần áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 60 BLHS cho các bị cáo hưởng án treo cũng đủ giáo dục các bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội và cũng góp phần thực hiện chính sách phân hóa tội phạm: “Nghiêm trị kết hợp với khoan hồng - trừng trị kết hợp với giáo dục, cải tạo”.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Ka Sơn Tôn Nữ Mộng H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Do được chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo Ka Sơn Hoàng T, Phan Quốc D, Trương Thị Mộng T, Lê Thị Thanh H, Nguyễn Công Đ, Mai Trung H và Đặng Minh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Ka Sơn Tôn Nữ Mộng H - giữ nguyên bản án sơ thẩm số 265/2017/HSST ngày 15/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về hình phạt.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo Ka Sơn Hoàng T, Lê Thị Thanh H, Trương Thị Mộng T, Nguyễn Công Đ, Mai Trung H, Đặng Minh T và Phan Quốc D - Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 256/2017/HSST ngày 15/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về phần hình phạt.

2 - Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điểm h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo **Ka Sơn Tôn Nữ Mộng H 12 (Mười hai) tháng** tù về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 11/5/2017 đến 20/5/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điểm h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo **Ka Sơn Hoàng T 12 (Mười hai) tháng** tù về tội “*Đánh bạc*” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Ka Sơn Hoàng T cho Ủy ban nhân dân phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Ea Tam để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

+ Xử phạt bị cáo **Lê Thị Thanh H 12 (Mười hai)** tháng tù về tội “*Đánh bạc*” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Thị Thanh H cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường T để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

+ Xử phạt bị cáo **Trương Thị Mộng T 09 (Chín)** tháng tù về tội “*Đánh bạc*” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trương Thị Mộng T cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường T để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Công Đ 06 (Sáu)** tháng tù về tội “*Đánh bạc*” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

+ Xử phạt bị cáo **Mai Trung H 06 (Sáu)** tháng tù về tội “*Đánh bạc*” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

+ Xử phạt bị cáo **Đặng Minh T 06 (Sáu)** tháng tù về tội “*Đánh bạc*” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

+ Xử phạt bị cáo **Phan Quốc D 03 (Ba)** tháng tù về tội “*Đánh bạc*” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Công Đ, Mai Trung H, Đặng Minh T, Phan Quốc D cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường T để giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo Ka Sơn Hoàng T, Lê Thị Thanh H, Trương Thị Mộng T, Nguyễn Công Đ, Mai Trung H, Đặng Minh T và Phan Quốc D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

3 - Về án phí: Các bị cáo Ka Sơn Hoàng T, Lê Thị Thanh H, Trương Thị Mộng T, Nguyễn Công Đ, Mai Trung H, Đặng Minh T và Phan Quốc D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Ka Sơn Tôn Nữ Mộng H phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

4 - Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Văn phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục T.H.A.DS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Cơ quan T.H.A HS Công an
Tp. Buôn Ma Thuột;
- Các bị cáo;
-
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Triết